

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TP. PHAN RANG - THÁP CHÀM
TỈNH NINH THUẬN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 128/2024/HS-ST
Ngày 28 - 6 - 2024

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ PHAN RANG - THÁP CHÀM
TỈNH NINH THUẬN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Diệu.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Trần Hoàng Liên.

Ông Lê Huỳnh Sinh.

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Mạnh Long – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Phan Rang - Tháp Chàm.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phan Rang - Tháp Chàm tham gia phiên tòa: Ông Từ Sĩ Trần Thuyết - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 6 năm 2024, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Phan Rang - Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 109/2024/HS-ST ngày 14 tháng 5 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 122/2024/QĐXXST-HS ngày 11 tháng 6 năm 2024 đối với bị cáo:

Nguyễn Phước T, sinh năm 1997 tại Ninh Thuận. Nơi thường trú: Khu phố 9, phường P, thành phố P, tỉnh Ninh Thuận. Chỗ ở: Khu phố 5, phường Phước Mỹ, thành phố Phan Rang – Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 5/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Giới tính: Nam; Con ông Nguyễn Văn P và bà Nguyễn Thị Minh H; có vợ là Huỳnh Thị Yên N và có 03 con; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ ngày 22/12/2023, hiện đang tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Phan Rang - Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận (có mặt).

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

+ Chị Huỳnh Thị Yên N, sinh năm 1997. Nơi cư trú: Khu phố 9, phường P, thành phố P, tỉnh Ninh Thuận (có mặt).

+ Bà Phạm Thị N1, sinh năm 1972. Nơi cư trú: Khu phố 1, phường P, thành phố P, tỉnh Ninh Thuận (có mặt).

- Người làm chứng:

+ Trần N2, sinh năm 1995. Nơi cư trú: Khu phố 5, phường P, thành phố P, tỉnh Ninh Thuận (vắng mặt).

+ Phạm Tuấn C, sinh năm 1998. Nơi cư trú: Khu phố 1, phường P, thành phố P, tỉnh Ninh Thuận (có đơn xin vắng mặt).

+ Nguyễn Trương T1, sinh năm 1985. Nơi cư trú: Khu phố 1, phường V, thành phố P, tỉnh Ninh Thuận (vắng mặt).

+ Đỗ Kim S, sinh năm 1985. Nơi cư trú: Khu phố 6, phường K, thành phố P, tỉnh Ninh Thuận (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 13 giờ 45 phút ngày 22/12/2023, Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh Ninh Thuận phối hợp với Công an phường Phước Mỹ tiến hành kiểm tra cư trú ở nhà của Nguyễn Phước T tại khu phố 5, phường P, thành phố P. Quá trình kiểm tra, T đã tự nguyện khai báo có sử dụng ma túy loại Methamphetamine và hiện đang cất giấu 02 gói ma túy ở khu vực bếp. Kiểm tra phát hiện trên mặt bếp có 01 gói nylon hàn kín chứa tinh thể màu trắng bên ngoài dán băng keo hai mặt được cất giấu trong vỏ gói thuốc lá Jet; 01 gói nylon hàn kín chứa tinh thể màu trắng cất giấu trong ống tuýp sắt; 01 vỏ chai nước trên nắp đậy 02 lỗ, 01 lỗ gắn ống hút nước, 01 lỗ gắn nỏ thủy tinh, bên trong dính chất màu nâu - trắng. T khai nhận 02 gói nylon hàn kín và chất màu nâu - trắng trong chai nước là ma túy loại Methamphetamine.

Tại Cơ quan điều tra, Nguyễn Phước T khai nhận: T là người nghiện ma túy, do cần tiền để trang trải cuộc sống nên T đã nảy sinh ý định mua ma túy về rồi phân nhỏ bán kiếm lời và sử dụng. Từ khoảng đầu năm 2023, T bắt đầu mua ma túy của Đỗ Kim S rồi đem cất giấu tại nhà ở khu phố 5, phường Phước Mỹ để bán cho các con nghiện và sử dụng. Khi có người đến liên hệ hỏi mua ma túy thì T sẽ dùng ống hút bằng nhựa chia nhỏ ma túy, rồi bỏ ma túy vào ống hút đó và hàn kín hai đầu, sau đó giao cho người mua. Từ tháng 11/2023 đến ngày 22/12/2023, T đã bán ma túy cho Trần N2, Phạm Tuấn C và Nguyễn Trương T1, cụ thể như sau:

- Bán ma túy cho Trần N2 01 lần, cụ thể: Khoảng 20 giờ ngày 27/11/2023, N2 đến nhà T ở khu phố 5, phường Phước Mỹ, thành phố Phan Rang - Tháp Chàm hỏi mua 300.000 đồng ma túy đá, T đồng ý rồi đi vào trong nhà lấy ma túy giao cho N2, N2 đưa 300.000 đồng trả cho T. Số ma túy này N2 đã sử dụng hết.

- Bán ma túy cho Phạm Tuấn C 01 lần, cụ thể: Khoảng 10 giờ ngày 17/12/2023, C nhắn tin Zalo cho T hỏi mua 1.500.000 đồng tiền ma túy đá, T đồng ý. Sau đó, C chuyển khoản trước 1.000.000 đồng vào tài khoản 102878823571, mở tại ngân hàng Viettinbank của T và xin thiếu 500.000 đồng thì được T đồng ý. Đến khoảng 12 giờ 20 phút cùng ngày, T hẹn C đến đường Đồng Đậu, thành phố Phan Rang - Tháp Chàm và T đã giao ma túy cho C. Lần bán ma túy này, T thu lợi 1.000.000 đồng.

- Bán ma túy cho Nguyễn Trương T1 01 lần, cụ thể: Khoảng 16 giờ ngày 20/12/2023, T1 nhắn tin Zalo cho T hỏi mua 300.000 đồng tiền ma túy đá, T đồng ý và hẹn gặp nhau tại bờ đê Phước Mỹ để giao ma túy. Đến khoảng 16 giờ 35 phút, T đến điểm hẹn giao ma túy cho T1. Sau đó, T1 đã chuyển số tiền 200.000 đồng vào tài khoản 102878823571, mở tại ngân hàng Viettinbank của T và xin thiếu 100.000 đồng thì T đồng ý. Số ma túy này T1 đã sử dụng hết. Lần bán ma túy này, T thu lợi 200.000 đồng.

Ngoài ra, T còn khai nhận: Đã bán ma túy cho người tên Minh (khoảng 40 tuổi, dáng người gầy, nhà gần cầu Đạo Long 1) và người tên Ngô Kim C1 (sinh năm 1985, nơi thường trú: khu phố 9, thị trấn P, huyện N) nhưng không xác định được số lần và số lượng ma túy bán cụ thể. Quá trình điều tra không xác định được nhân thân, lai lịch của người tên Minh; Ngô Kim C1 hiện nay không có mặt tại địa phương nên chưa làm việc được với C1. Do đó, Cơ quan điều tra không có cơ sở để xử lý T đối với những lần này, khi nào xác minh làm rõ sẽ đề nghị xử lý sau là có cơ sở.

Tại bản Kết luận giám định số 16/KL-KTHS ngày 28/12/2023 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Ninh Thuận, kết luận:

+ Chất tinh thể màu trắng trong gói nylon hàn kín, bên ngoài dán băng keo hai mặt, được giấu trong vỏ gói thuốc lá Jet (ký hiệu M1) là chất ma túy, loại Methamphetamine, có khối lượng là 0,6833 gam;

+ Chất tinh thể màu trắng trong gói nylon hàn kín (ký hiệu M2) là chất ma túy, loại Methamphetamine, có khối lượng là 0,8220 gam;

+ Chất màu nâu - trắng dính trong nỏ thủy tinh (ký hiệu M3) là chất ma túy, loại Methamphetamine, có khối lượng là 0,0093 gam.

Khối lượng mẫu vật còn lại sau giám định là: M1: 0,6474 gam; M2: 0,7468 gam; M3: đã sử dụng hết trong quá trình giám định cùng toàn bộ bao gói gửi đến giám định.

Bản Cáo trạng số 116/CT-VKSPRTC ngày 13 tháng 5 năm 2024 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phan Rang - Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận truy tố bị cáo Nguyễn Phước T về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 2 Điều 251 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa sơ thẩm:

- Bị cáo thừa nhận diễn biến sự việc xảy ra như nội dung cáo trạng đã truy tố và không có ý kiến hay khiếu nại gì về kết luận giám định nêu trên.

- Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Phước T phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Áp dụng: Điểm b khoản 2 Điều 251; Điểm r, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54 của Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Phước T từ 04 (bốn) năm tù đến 05 (năm) năm tù.

Về xử lý vật chứng:

Đề nghị tịch thu tiêu hủy: 01 gói nylon hàn kín, bên trong chứa tinh thể màu trắng, bên ngoài dán băng keo hai mặt, được giấu trong vỏ gói thuốc lá Jet, sau giám định còn lại 0,6474 gam; 01 gói nylon hàn kín, bên trong chứa tinh thể màu trắng, sau giám định còn lại 0,7468 gam; 01 vỏ chai nước trên nắp chai đục 02 lỗ, 01 lỗ gắn ống hút nước, 01 lỗ gắn nỏ thủy tinh do đây là tang vật trong vụ án.

Đối với 01 điện thoại di động hiệu IPHONE, màu tím, có số IMEI1: 353266547368357; số IMEI2: 353266547294678 đây là điện thoại di động của chị Huỳnh Thị Yên N. Do T đã sử dụng điện thoại trên để liên hệ, giao dịch mua bán ma túy nhưng chị N không biết nên đề nghị trả lại cho chị N.

Buộc T phải giao nộp số tiền 1.500.000 đồng thu lợi bất chính để sung ngân sách nhà nước. Số tiền trên T đã nộp lại xong toàn bộ.

Bị cáo không tranh luận.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo rất hối hận về hành vi mà mình đã làm mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo sớm về với gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Xét về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Phan Rang - Tháp Chàm, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phan Rang - Tháp Chàm, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Người làm chứng vắng mặt, xét việc vắng mặt của họ không ảnh hưởng đến việc xét xử bị cáo căn cứ vào khoản 1 Điều 293 của Bộ luật tố tụng hình sự nên Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử.

[2] Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với các chứng cứ khác đã được thu thập tại hồ sơ vụ án và được thẩm tra tại phiên tòa, có đủ cơ sở để xác định: Trong khoảng thời gian từ ngày 27/11/2023 đến ngày 20/12/2023, trên địa bàn thành phố Phan Rang – Tháp Chàm bị cáo T đã thực hiện hành vi bán trái phép chất ma túy loại Methamphetamine cho Trần N2 01 lần, thu được số tiền 300.000 đồng; bán cho Phạm Tuấn C 01 lần, thu được số tiền 1.000.000 đồng; bán cho Nguyễn Trương T1 01 lần, thu được số tiền 200.000 đồng. Tổng số tiền thu lợi bất chính 1.500.000 đồng. Khối lượng ma túy thu giữ của T khi bắt quả tang là 1,5146 gam loại Methamphetamine nhằm mục đích để bán. Do vậy, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phan Rang - Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận truy tố bị cáo Nguyễn Phước T về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” với tình tiết định khung “phạm tội

02 lần trở lên” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 của Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Hành vi mua bán trái phép chất ma túy của bị cáo đã vi phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma túy, xâm phạm đến trật tự an toàn xã hội, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an tại địa phương nên phải xử lý nghiêm minh cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới có thể cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành công dân có ích cho xã hội.

[4] Về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Bị cáo có các tình tiết giảm nhẹ: Tự khai ra những lần bán ma túy trước đó nên được áp dụng tình tiết tự thú, thành khẩn khai báo, đã tác động gia đình nộp lại toàn bộ số tiền thu lợi bất chính. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm r, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Do bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự nên Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 54 của Bộ luật hình sự để xử phạt bị cáo dưới mức thấp nhất của khung hình phạt là phù hợp với quy định của pháp luật.

[5] Về xử lý vật chứng:

- Đối với 01 gói nylon hàn kín, bên trong chứa tinh thể màu trắng, bên ngoài dán băng keo hai mặt, được giấu trong vỏ gói thuốc lá Jet, mẫu vật còn lại sau giám định 0,6474 gam; 01 gói nylon hàn kín, bên trong chứa tinh thể màu trắng, mẫu vật còn lại sau giám định 0,7468 gam; 01 vỏ chai nước trên nắp chai đục 02 lỗ, 01 lỗ gắn ống hút nước, 01 lỗ gắn nổ thủy tinh. Đây là ma túy, công cụ sử dụng ma túy nên Hội đồng xét xử tịch thu tiêu hủy là có căn cứ.

- Đối với 01 điện thoại di động hiệu IPHONE, màu tím, có số IMEI1: 353266547368357; số IMEI2: 353266547294678 là điện thoại di động thuộc sở hữu của chị Huỳnh Thị Yến N. Chị N không biết Tán sử dụng điện thoại trên để liên hệ, giao dịch mua bán ma túy nên Hội đồng xét xử trả lại cho chị N là có căn cứ.

- Đối với 01 đĩa DVD ghi âm, ghi hình bị cáo T lưu cùng hồ sơ vụ án.

[6] Đối với số tiền 1.500.000 đồng do bị cáo thu lợi bất chính từ việc bán trái phép chất ma túy nên Hội đồng xét xử buộc bị cáo phải nộp lại số tiền để sung ngân sách Nhà nước là có căn cứ.

[7] Quá trình giải quyết vụ án bị cáo T có tác động gia đình là bà Phạm Thị N1 nộp lại toàn bộ số tiền thu lợi bất chính 1.500.000 đồng thay cho bị cáo. Tại phiên tòa, bà N1 không yêu cầu bị cáo T phải trả lại cho bà số tiền trên nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[8] Đối với Đỗ Kim S là người bán ma túy cho T, S đã bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Ninh Thuận khởi tố, bắt tạm giam về tội Mua bán trái phép chất ma túy nên Cơ quan điều tra không đề nghị xử lý trong vụ án này là có cơ sở.

Đối với Phạm Tuấn C, sau khi mua ma túy của T, C cùng đối tượng khác tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy đã bị xét xử tại Bản án số 84/2024/HS-ST ngày

04/5/2024 của Tòa án nhân dân thành phố Phan Rang - Tháp Chàm nên Cơ quan điều tra không đề nghị xử lý trong vụ án này, là có căn cứ.

Đối với Nguyễn Trương T1 và Trần N2, tại thời điểm kiểm tra đều âm tính với các chất ma túy nên Cơ quan điều tra không có cơ sở đề nghị xử lý.

Đối với Huỳnh Thị Yến N do N không biết Tấn mua ma túy về cất giấu tại nhà và bán kiếm lời nên Cơ quan điều tra không đề nghị xử lý là có căn cứ.

Đối với người tên Minh quá trình điều tra chưa xác định được nhân thân, lai lịch và chưa làm việc được với Ngô Kim Chương, nên đề nghị Cơ quan điều tra tiếp tục điều tra, xử lý theo quy định.

[9] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ: Điểm b khoản 2 Điều 251; Điểm r, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Phước T phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Phước T 04 (bốn) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù được tính từ ngày 22/12/2023.

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 46, 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Tịch thu tiêu hủy: 01 gói niêm phong bên trong chứa mẫu vật hoàn lại sau giám định có khối lượng còn lại M1: 0,6474 gam; M2: 0,7468 gam. Bên ngoài có họ tên và chữ ký của Nguyễn Nghi Anh, Đinh Quang Tuân, Lê Đình Lượng, Phan Viết Toại và hình con dấu tròn đỏ của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Ninh Thuận; 01 gói niêm phong bên trong có 01 vỏ chai nước trên nắp chai đục 02 lỗ, 01 lỗ gắn ống hút nước. Bên ngoài dán giấy niêm phong, trên giấy niêm phong có hình dấu tròn đỏ của Công an phường Phước Mỹ, thành phố Phan Rang – Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận, có họ tên và chữ ký của Hoàng Mạnh Quân, Nguyễn Đình Thiện, Quách Sĩ Quang, Nguyễn Phước T.

- Trả lại cho chị Huỳnh Thị Yến N: 01 điện thoại di động hiệu IPHONE, màu tím, số IMEI 1: 353266547368357; số IMEI2: 353266547294678, bên trong gắn 01 thẻ sim có số SIM: 89840200011480913258.

(Theo biên bản giao, nhận đồ vật, tài liệu, vật chứng ngày 28/5/2024 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Phan Rang – Tháp Chàm và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Phan Rang – Tháp Chàm).

- Buộc bị cáo Nguyễn Phước T phải nộp lại số tiền 1.500.000 đồng (một triệu năm trăm nghìn đồng) thu lợi bất chính để sung Ngân sách nhà nước.

Tiếp tục tạm giữ số tiền 1.500.000 đồng (một triệu năm trăm nghìn đồng) do bà Phạm Thị N1 nộp thay bị cáo T theo biên lai thu tiền số 0001524 ngày

14/6/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Phan Rang – Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận để sung ngân sách nhà nước (bị cáo T đã nộp đủ tiền thu lợi bất chính).

3. Về án phí: Căn cứ vào Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Nguyễn Phước T phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử sơ thẩm công khai, có mặt bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 28/6/2024).

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Ninh Thuận;
- VKSND tỉnh Ninh Thuận;
- VKSND TP. Phan Rang – Tháp Chàm;
- Công an TP. Phan Rang – Tháp Chàm;
- Chi cục THADS TP. PR-TC;
- CQ THAHS CA. TP. PR-TC;
- Sở Tư pháp tỉnh Ninh Thuận;
- Bị cáo; Người liên quan;
- Lưu: Hồ sơ, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Diệu